

Số: 99/QĐ-TTPVHCC

Mỹ Hòa Hưng, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị dự toán thuộc ngân sách xã Mỹ Hòa Hưng

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1880/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa Hưng về việc bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị dự toán thuộc ngân sách xã Mỹ Hòa Hưng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của Trung tâm phục vụ Hành chính công xã Mỹ Hòa Hưng (theo biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Văn phòng, công chức, người lao động của Trung tâm phục vụ Hành chính công xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Phòng KT – XH;
- Lưu: VT.



Đặng Tấn Lộc

Đơn vị: Trung tâm phục vụ Hành chính công xã Mỹ Hòa Hưng
Chương: 833

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số : 99/QĐ-TTHCC ngày 31/12 /2025 của Trung tâm phục vụ Hành chính công xã Mỹ Hoà Hưng)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ VÀ THU KHÁC	-
1	Số thu phí, lệ phí, thu khác	-
2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí, thu khác được để lại	-
3	Số thu phí, lệ phí, thu khác nộp ngân sách nhà nước	-
B	DỰ TOÁN CHI TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	142
1	Chi Quản lý nhà nước (Loại 340 Khoản 341)	142
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	95
	Biên chế được giao đối với cán bộ CC - CT	6
	Biên chế thực có mặt đối với cán bộ CC - CT	5
	Biên chế không có mặt đối với cán bộ CC - CT	1
	Biên chế được giao đối với cán bộ KCT	2
	Biên chế chưa có mặt đối với cán bộ KCT	2
	- Tổng số kinh phí giao khoán	95
	+ Tiền lương, PCL, các khoản đóng góp của cán bộ công chức	70
	+ Tiền lương, PCL, các khoản đóng góp của cán bộ công chức (chưa có m	5
	+ Tiền lương, PCL, các khoản đóng góp của cán bộ không chuyên trách	20
	+ Kinh phí hoạt động thường xuyên	
	Trong đó: đã trừ tiết kiệm 10% làm nguồn CCTL	7
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	47
	- Chi trang phục cán bộ làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (06 B	12
	- Kinh phí mua biên lai điện tử và chữ ký biên lai điện tử năm 2025	5
	- Trang bị phần mềm kế toán HCSN MISA Mimosa Online và phần mềm quản lý tài sản MISA QLTS	30